TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2021/DS-ST.
Ngày: 23-3-2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 333/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: Số 130 PĐL, phường 3, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T, nhân viên Ngân hàng TMCP A, chi nhánh Đắk Nông; Địa chỉ: 199 NTT, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

**/ Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1967; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Quang Tuyến trình bày:

Ngày 14/3/2016, ông Nguyễn Hữu S ký hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh

Đắk Nông được phê duyệt ngày 16/3/2016 theo hình thức trả góp qua tài khoản thẻ để vay số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất cho vay là 8,5%/năm. Trong quá trình vay, ông Nguyễn Hữu S đã thanh toán số tiền gốc là 35.694.595 đồng và 16.605.405 đồng tiền lãi. Ông Nguyễn Hữu S vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/7/2017 nên Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Hữu S phải thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử 23/3/2021 là: 95.124.431 đồng *(Chín mươi lăm triệu một trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng)*, (trong đó nợ gốc: 64.305.405 đồng *(Sáu mươi tư triệu ba trăm lẻ năm nghìn bốn trăm lẻ năm đồng)*, lãi quá hạn: 30.819.026 đồng *(Ba mươi triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi sáu đồng)*. Ông Nguyễn Hữu S phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/3/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng mà các bên đã ký kết.

2. Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu S: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hữu S nhưng ông Nguyễn Hữu S đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 180; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu S phải thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử 23/3/2021 là: 95.124.431 đồng, trong đó nợ gốc là: 64.305.405đồng, lãi quá hạn là: 30.819.026 đồng. Ông Nguyễn Hữu S phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/3/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng mà các bên đã ký kết.

- Về lệ phí: Nguyên đơn nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Hữu S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của bị đơn: Kết quả xác minh tại Công an thị trấn M thể hiện: Ông Nguyễn Hữu S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông tuy nhiên ông Nguyễn Hữu S không có mặt tại địa phương mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã làm thủ tục thông báo ấn định thời gian làm việc đối với ông Nguyễn Hữu S trên Báo công lý các số 99, 100, 101 ra các ngày 11, 15, 18/12/2020; trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng lúc 17h50 - 18h00 các ngày 13; 14; 15/12/2020 nhưng ông Nguyễn Hữu S đều không có thông tin gì. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

2. Về nội dung tranh chấp:

Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 14/3/2016 được phê duyệt ngày 16/3/2016 giữa ông Nguyễn Hữu S và Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đắk Nông thể hiện: Số tiền vay: 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất cho vay là 8,5%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 3.490.000đồng. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2017, khi đến kỳ trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông Nguyễn Hữu S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm tại chấm ba phần III Phần cam kết của người vay trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự, do đó Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu S phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là: 64.305.405 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Hữu S theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín

dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử ngày 23/03/2021, cụ thể: Lãi quá hạn là 30.819.026 đồng. Ông Nguyễn Hữu S phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

3. Đối với ông Nguyễn Hữu S, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã niêm yết theo đúng quy định của pháp luật và đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng) nhưng không có thông tin, không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về chi phí xác minh, đăng tin: Nguyên đơn phải chịu số tiền 5.000.000 đồng chi phí xác minh, đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ.

5. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chị toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 180; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu S

1. Buộc ông Nguyễn Hữu S phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 95.124.431 đồng *(Chín mươi lăm triệu một trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng)*, (trong đó nợ gốc: 64.305.405 đồng *(Sáu mươi tư triệu ba trăm lẻ năm nghìn bốn trăm lẻ năm đồng)*, lãi quá hạn: 30.819.026 đồng *(Ba mươi triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm hai mươi sáu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/3/2021) ông Nguyễn Hữu S phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu S phải nộp 4.756.000 đồng *(Bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A, chi nhánh Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.286.000 đồng (*Hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai số 0003708 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, Nguyên đơn phải chịu (đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh